

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM GIẢM XÓC TRƯỚC YAMAHA T110C JUPITER V VÀNG - ĐEN 2004 (5VT4) (A)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE T110C JUPITER V VÀNG - ĐEN 2004 VÀNG - ĐEN (5VT4) (A)

Sơ đồ online:

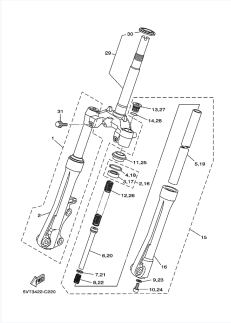
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-giam-xoc-truoc-yamaha-t110c-jupiter-v-vang-den-2004-5vt4-a--YAXMGROUPCTL0000369> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                               |                        |                 |
|-------------------------------|------------------------|-----------------|
| Tổng số phụ tùng: 19 chi tiết | Có giá tham khảo: 0/19 | Tổng giá trị: — |
|-------------------------------|------------------------|-----------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (08/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM GIẢM XÓC TRƯỚC YAMAHA T110C JUPITER V VÀNG - ĐEN 2004 (5VT4) (A)



|               |                                                                 |
|---------------|-----------------------------------------------------------------|
| Mã EPC        | YAXMGROUPCTL0000369                                             |
| Thương hiệu   | YAMAHA                                                          |
| Loại hệ thống | FRAME                                                           |
| Danh mục      | CATALOGUE T110C JUPITER V VÀNG - ĐEN 2004 VÀNG - ĐEN (5VT4) (A) |
| Số phụ tùng   | 19 chi tiết                                                     |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (19 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM GIẢM XÓC TRƯỚC YAMAHA T110C JUPITER V VÀNG - ĐEN 2004 (5VT4) (A):**

| #  | Tên phụ tùng                                               | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|----|------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 1  | Cụm Giảm Xóc Phải 5VTF31031000 YAMAHA JUPITER V            | 5VTF31031000 | 1  | —      |
| 2  | Vỏ Giảm Xóc Phải(Xám Bạc Wn) 5HVF31363100 YAMAHA JUPITER V | 5HVF31363100 | 1  | —      |
| 15 | Cụm Giảm Xóc Trái 5VTF31021000 YAMAHA JUPITER V            | 5VTF31021000 | 1  | —      |
| 16 | Vỏ Giảm Xóc Trái(Xám Bạc Wn) 5HVF31263000 YAMAHA JUPITER V | 5HVF31263000 | 1  | —      |
| 17 | Phốt Dầu Giảm Xóc 4XCF31450000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA   | 4XCF31450000 | 1  | —      |
| 18 | Vòng Phanh 1T8F31560000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA          | 1T8F31560000 | 1  | —      |
| 19 | Tì Giảm Xóc 5HVF31100000 YAMAHA MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA         | 5HVF31100000 | 1  | —      |

| #  | Tên phụ tùng                                                       | Mã SKU       | SL | Giá lẻ |
|----|--------------------------------------------------------------------|--------------|----|--------|
| 20 | Xi Lanh Giảm Xóc Trước 5TNF31700000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA   | 5TNF31700000 | 1  | —      |
| 21 | Xéc Măng Giảm Sóc 2JGF31570000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA        | 2JGF31570000 | 1  | —      |
| 22 | Lò Xo Chống Kịch Xi Lanh 5NMF31520000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA | 5NMF31520000 | 1  | —      |
| 23 | Đệm 509F3158L000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                      | 509F3158L000 | 1  | —      |
| 24 | Bu Lông 278F31815000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | 278F31815000 | 1  | —      |
| 25 | Phốt Chống Bụi 4XCF31440000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA           | 4XCF31440000 | 1  | —      |
| 26 | Lò Xo Giảm Xóc Trước 5TNF31410000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA     | 5TNF31410000 | 1  | —      |
| 27 | Nắp Giảm Xóc Trước 4VKF31111000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA       | 4VKF31111000 | 1  | —      |
| 28 | Vòng Đệm 2JGF31470000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                 | 2JGF31470000 | 1  | —      |
| 29 | Cò Xe 5LNF33400000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                    | 5LNF33400000 | 1  | —      |
| 30 | Bát Phước 156234110000 YAMAHA NOUVO                                | 156234110000 | 1  | —      |
| 31 | Bu Lông 4VKF33461000 YAMAHA<br>MÃ PHỤ TÙNG YAMAHA                  | 4VKF33461000 | 1  | —      |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng YAMAHA · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-giam-xoc-truoc-yamaha-t110c-jupiter-v-vang-den-2004-5vt4-a--YAXMGROUPCTL0000369> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM GIẢM XÓC TRƯỚC YAMAHA T110C JUPITER V VÀNG

- ĐEN 2004 (5VT4) (A) (YAXMGROUPCTL0000369). Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-giam-xoc-truoc-yamaha-t110c-jupiter-v-vang-den-2004-5vt4-a--YAXMGROUPCTL0000369>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM GIẢM XỐC TRƯỚC YAMAHA T110C JUPITER V VÀNG - ĐEN 2004 (5VT4) (A) (YAXMGROUPCTL0000369)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-giam-xoc-truoc-yamaha-t110c-jupiter-v-vang-den-2004-5vt4-a--YAXMGROUPCTL0000369>. Truy cập 08/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM GIẢM XỐC TRƯỚC YAMAHA T110C JUPITER V VÀNG - ĐEN 2004 (5VT4) (A) (YAXMGROUPCTL0000369)." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-22-cum-giam-xoc-truoc-yamaha-t110c-jupiter-v-vang-den-2004-5vt4-a--YAXMGROUPCTL0000369>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG 22 CỤM GIẢM XỐC TRƯỚC YAMAHA T110C JUPITER V VÀNG - ĐEN 2004 (5VT4) (A) (YAXMGROUPCTL0000369)

**Cập nhật lần cuối**  
08/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.